

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 09 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xem

2. Ông Sơn Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thanh D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2002 tại huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị Thanh N; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Nhân thân: Ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS - ST; Bị bắt tạm giữ ngày 03/02/2020 đến ngày 05/02/2020 chuyển sang tạm giam, đến ngày 08/5/2020 cho tại ngoại, đến ngày 13/7/2020 đi chấp hành án phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS - ST cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh D: Ông Nguyễn Công H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 02/02/2020, bị cáo Phạm Thanh D đến quán Vô Lượng Tử thuộc Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh để uống nước với Nguyễn Thanh G và Đỗ Trọng L. Trong lúc đang uống nước thì bị cáo D và L thống nhất đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo D điện thoại cho Hứa Kiêm H, sinh ngày ngày 16 tháng 11 năm 2004, ngụ ấp H, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh rủ hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì được H đồng ý. Sáu đó, bị cáo D điều khiển xe qua ấp H, xã N để chở H và được H góp 150.000đồng (*trong đó của H 100.000 đồng, 50.000 đồng H mượn của Hứa Văn S*). Sau khi chở H trở về quán Vô Lượng Tử thì lúc này G và L đang tổ chức nhậu cùng với Thái Hòa O, thấy vậy bị cáo D và H vào ngồi nhậu chung. Nhậu được một lúc thì L đưa 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), O đưa 50.000đ (năm chục ngàn đồng) cho bị cáo D trả tiền nhậu, sau khi lấy tiền bị cáo D giữ lại 200.000đ của L, 50.000đồng của O để sử dụng vào việc mua ma túy, đưa cho G 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để trả tiền nhậu. Bị cáo D thông qua điện thoại di động trang mạng Facebook nhắn tin cho một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ ở huyện T, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy. Sau đó, bị cáo D mượn xe mô tô của O chở H đến khu vực gần quán Massage Hoa Hồng thuộc ấp Giồng B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gặp một người thanh niên đã hẹn mua một túi ma túy đá với giá 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, trên đường về bị cáo D giao túi ma túy cho H cất giữ. Khi bị cáo D điều khiển xe đến cổng Tân Dinh, thuộc Ấp A, xã T, huyện Cầu Kè thì bị cáo D dừng xe lại giao cho H điều khiển và H giao lại túi ma túy cho bị cáo D cất giữ. Khi về đến quán Vô Lượng Tử, bị cáo D đem túi ma túy để trên bàn và đi ra khu vườn trước quán lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo cất giấu trước đó. Bị cáo D đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn, L cắt một đầu túi ma túy ra và cho một ít vào dụng cụ sử dụng, cùng nhau sử dụng. Phần ma túy còn lại bị cáo D trực tiếp quản lý và cất giấu tại góc chân bàn ngay vị trí bị cáo D đang ngồi. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/02/2020, trong lúc bị cáo D cùng với G, L, H và O đang sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ:

01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, có kích thước 3,1cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong ký hiệu D3); 01 (một) bịch nylon bị cắt đứt, có kích thước 1,1cm x 0,4cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong ký hiệu D4); 01 (một) ống thủy tinh, đầu ống thủy tinh có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong ký hiệu D1); 01 (một) cây dao dài 15,7cm, phần cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 8,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một cạnh sắc, mũi dao nhọn (được niêm phong ký hiệu D2); 02 (hai) quẹt gas (một cái màu trắng, một cái màu đỏ) đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu D5); 01 (một) chai nhựa loại C2, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có một lỗ tròn và gắn một đoạn nhựa (ống hút) màu xanh, trắng (được niêm phong ký hiệu D6).

Tại kết luận giám định số: 106/KLGD-PC54 ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa

trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được niêm phong có ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0960 gam; Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bít nylon hàn kín được niêm phong ký hiệu D3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1063 gam; Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bít nylon cắt rời được niêm phong ký hiệu D4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0005 gam.

Đối với Hứa Kiếm H, giấy khai sinh của H ghi ngày tháng năm sinh là ngày 16 tháng 11 năm 2004 (đăng ký quá hạn, đăng ký năm 2006), chưa có đầy đủ cơ sở để xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 23 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định độ tuổi của H. Tại bản Kết luận số: 3875/C09B ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định tháng 7 năm 2020, H có độ tuổi từ 15 năm 08 tháng đến 16 năm 02 tháng. Như vậy, tại thời điểm H hùn tiền và đi mua ma túy với bị cáo D thì H có độ tuổi từ 15 năm 08 tháng đến 16 năm 02 tháng. Căn cứ vào Điều 12 Bộ luật Hình sự thì H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo.

Đối với hành vi của Đỗ Trọng L, Thái Hòa O, Nguyễn Thanh G: Căn cứ vào lời trình bày của bị cáo D, L, O, G và H, xác định số tiền L và O đưa cho bị cáo D và số tiền bị cáo D đưa cho G cất giữ là để trả tiền nhậu không nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng. Do đó hành vi của L, O và G không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cầu Kè ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền.

Đối với Đoàn Tuấn A, có mặt lúc Công an huyện Cầu Kè kiểm tra lập biên bản nhưng không có liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng ma túy của bị cáo D. Tuy nhiên, trước đó Tuấn A có sử dụng trái phép chất ma túy tại thành phố Cần Thơ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người thanh niên mà bị cáo D khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xác minh nhưng chưa truy tìm được, khi nào truy tìm được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử

phạt bị cáo Phạm Thanh D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo D cho rằng, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Phạm Thanh D: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, tại quán quán Vô Lượng Tử, thuộc Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh bị cáo Phạm Thanh D rủ Hứa Kiếm H hùn 150.000 đồng và lấy của Đỗ Trọng L 200.000 đồng (tiền L đưa trả tiền nhậu), của Thái Hòa O 50.000 đồng (tiền O đưa trả tiền nhậu) rồi cùng H đi mua ma túy đá về sử dụng. Sau khi mua được túi ma túy đá với giá 400.000 đồng thì bị cáo D mang về quán Vô Lượng Tử cùng với L, H, O, G sử dụng một phần túi ma túy; phần túi ma túy còn lại bị cáo D cất giấu tại góc chân bàn ngay vị trí bị cáo đang ngồi. Khi đang sử dụng, vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/02/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, có kích thước 3,1cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu D3, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1063gam; 01 (một) bịch nylon bị cắt đứt, có kích thước 1,1cm x 0,4cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu D4, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0005gam; 01 (một) ống thủy tinh, đầu ống thủy tinh có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu D1, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0960gam. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được về tác hại của chất ma túy, đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long khởi tố về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng trong thời gian được tại ngoại bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, có kích thước 3,1cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (*qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1063gam*) ; 01 (một) bịch nylon bị cắt đứt, có kích thước 1,1cm x 0,4cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (*qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0005gam*); 01 (một) ống thủy tinh, đầu ống thủy tinh có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng (*qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0960 gam*); 01 (một) cây dao dài 15,7cm, phần cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 8,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một cạnh sắc, mũi dao nhọn; 02 (hai) queet gas (một cái màu trắng, một cái màu đỏ) đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa loại C2, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có một lỗ tròn và gắn một đoạn nhựa (ống hút) màu xanh, trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét lời bào chữa của vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo D là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS- ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long , buộc bị cáo Phạm Thanh D phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2020 (*ngày bị cáo chấp hành án của bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS - ST*) nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến ngày 08/05/2020.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, có kích thước 3,1cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (*qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1063gam*) được niêm phong trong túi niêm phong số 47/MD4; 01 (một) bịch nylon bị cắt đứt, có kích thước 1,1cm x 0,4cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (*qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0005gam*) được niêm phong trong túi niêm phong số 47/MD4; 01 (một) ống thủy tinh, đầu ống thủy tinh có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng (*qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0960 gam*), được niêm phong trong túi niêm phong số 47/MD4; 01 (một) cây dao dài 15,7cm, phần cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 8,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một cạnh sắc, mũi dao nhọn (được niêm phong ký hiệu D2); 02 (hai) quẹt gas (một cái màu trắng, một cái màu đỏ) đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu D5); 01 (một) chai nhựa loại C2, có nắp màu đỏ, trên nắp chai có một lỗ tròn và gắn một đoạn nhựa (ống hút) màu xanh, trắng (được niêm phong ký hiệu D6).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng